

Số/No: 1023/2025/CV-SHS

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 07th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*;

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội/ *Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SHS/069

- Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội/ *Floor 1st-5th, Unimex Ha Noi Building, No. 41, Ngo Quyen street, Hang Bai ward, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024.38 181.888

Fax: 024.38 181.688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 07/07/2025, SHS đã ký Hợp đồng kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo Hợp đồng số 070725.003/HĐTC.KT2.

On July 07th, 2024, SHS signed an Audit and Review Contract for the Financial Satements and Financial Safety Ratio reports for the fiscal year ending December 31st, 2025 with AASC Auditing Firm Company Limited according to Contract No 070725.003/HĐTC.KT2.

(Căn cứ quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 11; Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 23 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

Pursuant to the provisions in Point g, Clause 1, Article 11; Clause 1, Article 15; Clause 1, Article 23 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure on the Stock Market)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/07/2025 tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on July 07th, 2025 as in the link:*

<https://www.shs.com.vn/News/202577/1012788/cbtt-shs-ky-hop-dong-kiem-toan-va-soat-xet-bao-cao-tai-chinh-va-bao-cao-ty-le-an-toan-tai-chinh-cho-nam-tai-chinh-2025.aspx>

<https://www.shs.com.vn/News/202577/1012789/cbtt-shs-ky-hop-dong-kiem-toan-va-soat-xet-bao-cao-tai-chinh-va-bao-cao-ty-le-an-toan-tai-chinh-cho-nam-tai-chinh-2025.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Hợp đồng số 070725.003/HĐTC.KT2.

Contract No 070725.003/HĐTC.KT2.

Đại diện tổ chức/Organization representative

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHIEF EXECUTIVE OFFICER



NGUYỄN CHÍ THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Số: 070725.003/HĐTC.KT2

Ngày 07 tháng 07 năm 2025

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*(Về việc Kiểm toán và Soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)*

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và được sửa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất Luật Thương mại số 17/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 07 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất Luật kiểm toán độc lập số 17/VBHN-VPQH ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập và Nghị định số 95/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Người đại diện : **Nguyễn Chí Thành**
Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : **Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội**
Số điện thoại : **(84-24) 3 8181 888** Số fax: **(84-24) 3 8181 688**
Mã số thuế : **01 02 5246 51**

BÊN B: CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Người đại diện : **Vũ Xuân Biển**
Chức vụ : **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 020125.006/UQ.TH ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Địa chỉ : **Số 01 Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**
Số điện thoại : **(84-24) 3 8241 990** Số fax: **(84-24) 3 8253 973**

Tài khoản số : 2111073303
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế : 01 00 1111 05

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty chứng khoán (“VAS”). Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính trên cơ sở kết quả thực hiện công tác soát xét.
- Dịch vụ soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập theo các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 do Bộ Tài chính ban hành quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty chứng khoán (“VAS”). Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập theo các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 do Bộ Tài chính ban hành quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán và soát xét bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU II: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- 2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- 2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - a. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

- b. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
- c. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán và soát xét. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.

Ban Tổng Giám đốc hoặc/và Ban quản trị của bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B văn bản giải trình về các thông tin đã cung cấp cho bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét thông qua “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc/Ban quản trị”. Đây là một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán và soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và soát xét và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

Trách nhiệm của bên B với công việc kiểm toán:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán và soát xét để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán và soát xét đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Trách nhiệm của bên B với công việc soát xét:

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ

tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Trách nhiệm chung của bên B với công việc kiểm toán và soát xét:

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận bằng văn bản các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, thì việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến hoặc kết luận của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán và soát xét phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về những khiếm khuyết trọng yếu trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính.

ĐIỀU III: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO SOÁT XÉT

Báo cáo soát xét báo cáo tài chính:

Sau khi kết thúc công tác soát xét, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025;
- Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2025.

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính được lập thành 12 bản tiếng Việt (Bên A giữ 10 bản, Bên B giữ 02 bản) và 07 bản tiếng Anh (Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 02 bản).

Báo cáo soát xét về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập thành 07 bản tiếng Việt (Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 02 bản) và 04 bản tiếng Anh (Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản).

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Thời hạn để Bên B cung cấp báo cáo soát xét cho Bên A: không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm.

Báo cáo kiểm toán:

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2025.

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính được lập thành 17 bản tiếng Việt (Bên A giữ 15 bản, Bên B giữ 02 bản) và 06 bản tiếng Anh (Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản).

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập thành 10 bản tiếng Việt (Bên A giữ 08 bản, Bên B giữ 02 bản) và 04 bản tiếng Anh (Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản).

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Thời hạn để Bên B cung cấp báo cáo tài chính cho Bên A: không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Công bố báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán:

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán, Bên A cam kết sẽ đính kèm báo cáo soát xét hoặc báo cáo kiểm toán với các tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU IV: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng là: **450.000.000 đồng.**
(*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn.*)

Mức phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác.

Phương thức thanh toán

Bên A tạm ứng cho Bên B 50% Phí dịch vụ ngay khi hai Bên ký kết hợp đồng này. 50% Phí dịch vụ còn lại được Bên A thanh toán cho Bên B khi nhận được báo cáo kiểm toán và báo cáo soát xét chính thức nêu tại Điều III Hợp đồng này và hóa đơn GTGT hợp pháp.

Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU V: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU VI: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN

CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Thành

Đại diện bên B

CÔNG TY TNHH

HẰNG KIỂM TOÁN AASC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Biển